DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM

(Kèm theo Quyết định số 524 /QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
I	**Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý**		
1	Giám đốc Sở	SNV- LĐQL.01	
2	Phó Giám đốc Sở	SNV- LĐQL.02	
3	Chánh Văn phòng Sở	SNV- LĐQL.03	
4	Trưởng phòng thuộc Sở	SNV- LĐQL.04	
5	Chánh Thanh tra Sở	SNV- LĐQL.05	
6	Phó Chánh Văn phòng Sở	SNV- LĐQL.06	
7	Phó Trưởng phòng thuộc Sở	SNV- LĐQL.07	
8	Phó Chánh Thanh tra Sở	SNV- LĐQL.08	
II	**Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ**		
9	Chuyên viên chính về tổ chức bộ máy *(gồm: tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ)*	SNV-NVCN.01	
10	Chuyên viên chính về quản lý nguồn nhân lực *(gồm: quản lý cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; quản lý biên chế; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; chính sách tiền lương; công tác dân chủ, dân vận; công tác thanh niên; công tác cán bộ nữ,... và các nội dung khác liên quan đến quản lý nguồn nhân lực)*	SNV-NVCN.02	
11	Chuyên viên chính về cải cách hành chính	SNV-NVCN.03	
12	Chuyên viên chính về thi đua, khen thưởng	SNV-NVCN.04	

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
13	Chuyên viên về tổ chức bộ máy *(gồm: tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ)*	SNV-NVCN.05	
14	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực *(gồm: quản lý cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; quản lý biên chế; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; chính sách tiền lương; công tác dân chủ, dân vận; công tác thanh niên; công tác cán bộ nữ,... và các nội dung khác liên quan đến quản lý nguồn nhân lực)*	SNV-NVCN.06	
15	Chuyên viên về địa giới hành chính	SNV-NVCN.07	
16	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	SNV-NVCN.08	
17	Chuyên viên về quản lý tín ngưỡng, tôn giáo	SNV-NVCN.09	
18	Chuyên viên về quản lý văn thư, lưu trữ	SNV-NVCN.10	
19	Chuyên viên về cải cách hành chính	SNV-NVCN.11	
III	**Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung**		
20	Kế toán viên chính	SNV-CMDC.01	
21	Chuyên viên về Tổng hợp	SNV-CMDC.02	
22	Chuyên viên quản lý về công nghệ thông tin	SNV-CMDC.03	
23	Kế toán viên	SNV-CMDC.04	
24	Văn thư viên	SNV-CMDC.05	
25	Kế toán trưởng (phụ trách kế toán)	SNV-CMDC.06	
26	Thanh tra viên về công tác thanh tra	SNV-CMDC.07	
27	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	SNV-CMDC.08	
28	Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng và tiêu cực	SNV-CMDC.09	

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
29	Chuyên viên về công tác thanh tra	SNV-CMDC.10	
IV	**Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ**		
30	Nhân viên Phục vụ	SNV-HTPV.01	
31	Nhân viên Bảo vệ	SNV-HTPV.02	
32	Nhân viên Lái xe	SNV-HTPV.03	
33	Nhân viên Kỹ thuật	SNV-HTPV.04	